

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1778/NMĐSH1-TM

Hậu Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2024

V/v cung cấp báo giá “Xích và Bánh xích cho hệ thống xích cào thuyền xi SDCC Tổ máy 1&2”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua “Xích và Bánh xích cho hệ thống xích cào thuyền xi SDCC Tổ máy 1&2”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng;
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/các tài liệu liên quan khác.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 06.01/2025
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng TM - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: hanhxx@pvpqb.vn; giangtth@pvpqb.vn; dongpv@pvpqb.vn.

NMNĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ NMĐSH1: N.V.Chính;
- Phòng: KTATMT;
- Lưu VT, TM (P.V.Đ).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1**



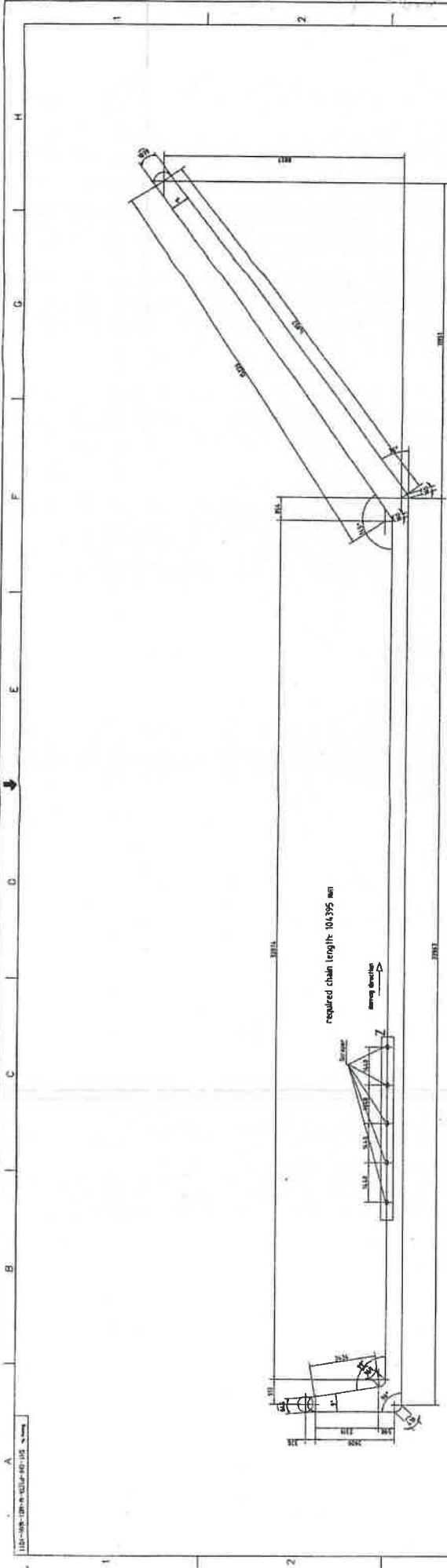
Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC : XÍCH VÀ BÁNH XÍCH CHO HỆ THỐNG XÍCH CÀO THUYỀN XỈ SDCC

(Đính kèm Công văn số 1118/NMĐSH1-KHTC ngày 27 tháng 11 năm 2024)

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	NSX	ĐVT	Số lượng	Ghi chú/Giải thích
1	Link Chain KE - 30x120	- Material: HEKO 400E - Case hardening depth: 0.09xd - Surface hardness min: 800 HV - Breaking load 565kN (Tolerance 10%)	HEKO	SET	04	Remark: One chain have to be assembled of 8 chain strands with a length of 11.88 m (consisting of 99 chain links per strand, pos 2) & 1 chain strand with a length of 10.92 m (consisting of 91 chain links per strand, pos 3). All chain strands have to be cognected by 9 chain locks (pos. 1). Chain length have adapted to site conditions (supplied chain length: 107.040 m). Đính kèm bản vẽ
2	Sprockets for Wheel Drive Station	- Chain wheel type GIA-3 (chain 30x120) - KR6779	HEKO	SET		Đính kèm bản vẽ
2.1	Middle Segment type GIA-3	IZ301203S691AUF-330	HEKO	PC	06	Số lượng dùng cho 2 bộ
2.2	Side Segment type GIA-3	IZ301203M691AUF-330	HEKO	PC	12	Số lượng dùng cho 2 bộ
2.3	Zylinder bolt	DIN 6912	HEKO	PC	18	Số lượng dùng cho 2 bộ
2.4	Locking washer	HLS	HEKO	PC	18	Số lượng dùng cho 2 bộ

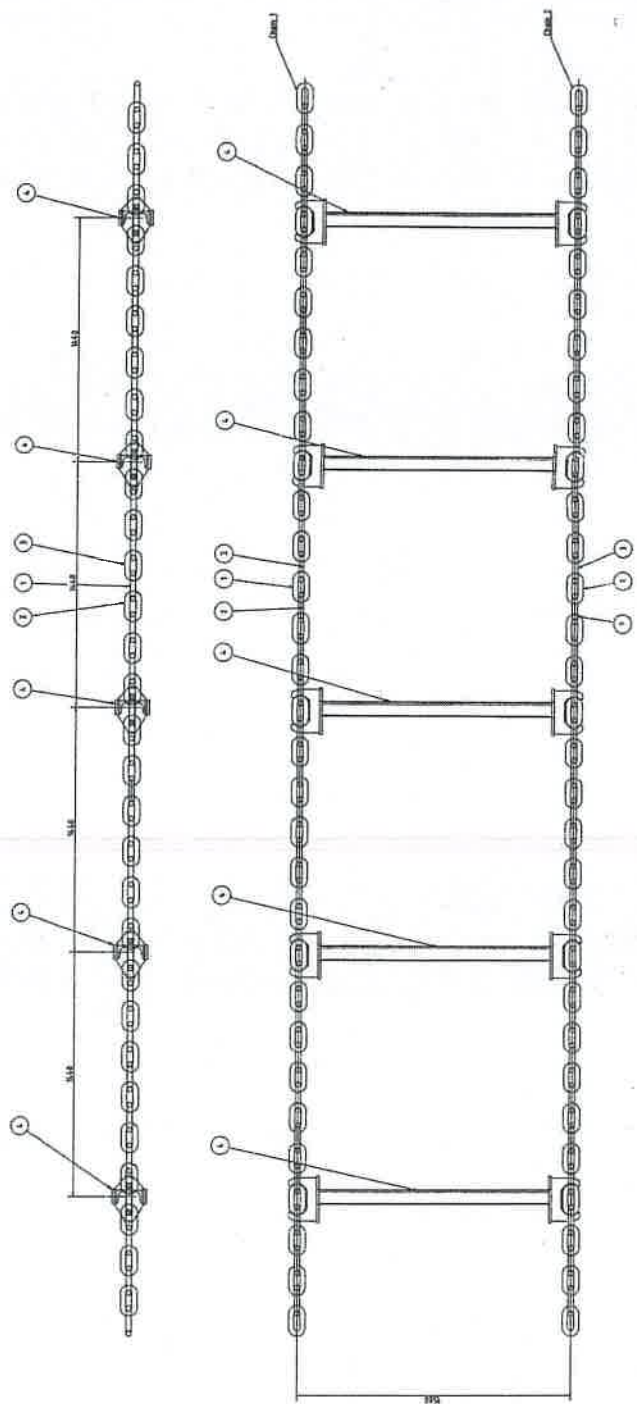
10068
NHÂN
ẤT Đ
ẤU KH
ĐÀN D
ỆT NA
PHỔ



Remarks:

One chain have to be assembled of 8 chain strands with a length of 1268 m (consisting of 99 chain links per strand, pos 21 & 1 chain strand with a length of 1872 m (consisting of 91 chain links per strand, pos 3). All chain strands have to be connected by 9 chain links (pos. 1). Chain length have adapted to site conditions (required chain length: 107342 m).

**Detail Z
(1 : 10)**



FOR INFORMATION													
<table border="1"> <tr> <td>NAME</td> <td>PROJECT</td> <td>DATE</td> <td>BY</td> </tr> <tr> <td>DESIGN</td> <td>CONSTRUCTION</td> <td>REVISION</td> <td>REVISION</td> </tr> </table>	NAME	PROJECT	DATE	BY	DESIGN	CONSTRUCTION	REVISION	REVISION	<table border="1"> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </table>				
NAME	PROJECT	DATE	BY										
DESIGN	CONSTRUCTION	REVISION	REVISION										
SONG HAU 1 THERMAL POWER PLANT 2 x 600MW													
250515 / ULAMA-DH													
ERECTION DRAWING FOR SUBMERGED DRAG CHAIN CONVEYOR UNIT #1													
Number of pieces: Unit 1: 1 piece Unit 2: 1 piece													

592-UL
KHÍ
NỘI

The technical drawing illustrates the design of a 1.5 sprocket for a wheel drive station. It includes two main views: a front view (top) and a cross-section view (bottom).

Front View (Top): This view shows the sprocket's profile with 12 teeth. Key dimensions include an outer diameter of $\phi 220 \pm 17$, a pitch diameter of $\phi 169 \pm 0.3$, and a base diameter of $\phi 127$. The teeth are labeled "Sprocket Teeth". The central hub is labeled "Sprocket Hub". The drawing also shows a keyway as per DIN 6885/1 with a width of 16 mm. The sprocket is mounted on a shaft with a diameter of $\phi 16$. The total width of the sprocket is 95 mm. The drawing is divided into sections A-C, B, D, E, F, and G.

Cross-section View (Bottom): This view shows the internal structure of the sprocket. It includes a central shaft with a diameter of $\phi 16$ and a keyway. The sprocket is mounted on a hub. The drawing shows the internal structure of the sprocket, including the teeth and the hub. The drawing is divided into sections A-C, B, D, E, F, and G.

Labels and Dimensions:

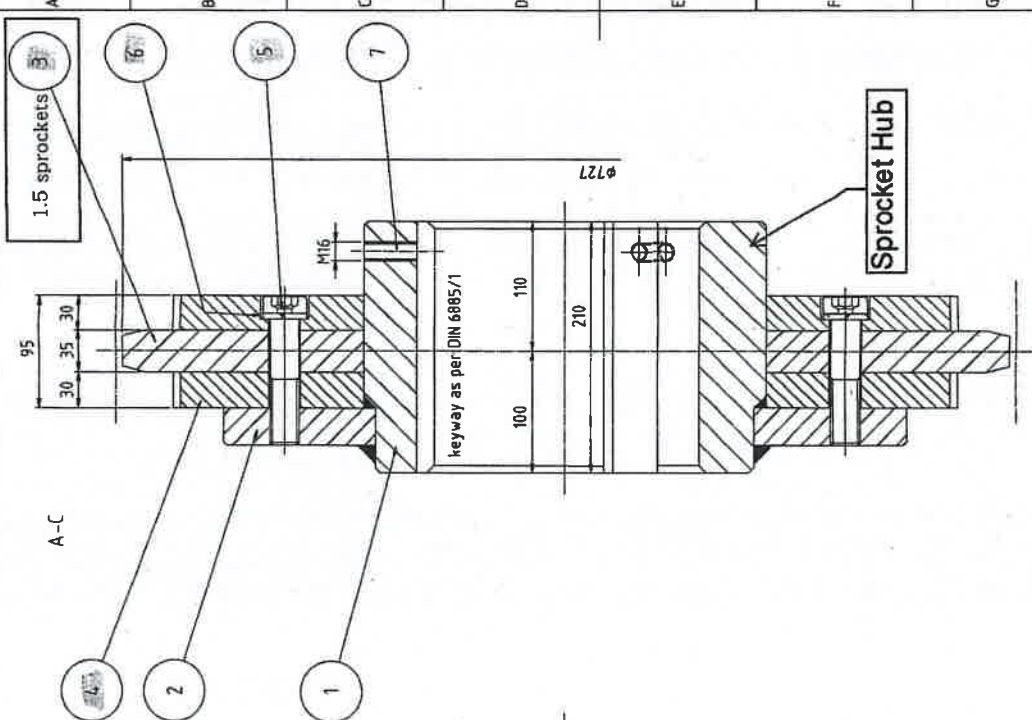
- 1.5 sprockets
- 1.5 sprockets for Wheel Drive Station
- Sprocket Teeth
- Sprocket Hub
- keyway as per DIN 6885/1
- $\phi 16$
- $\phi 127$
- 16
- 100
- 110
- 210
- 95
- 30
- 35
- 30
- 4
- 2
- 1
- 5
- 7
- 16
- 120°
- 60°
- 9x16°±360°
- 169±0.3
- 220±17

1.5 Sprockets for Wheel Drive Station

PCD = 691 mm

PLD = 691 mm
NUMBER OF TEETH = 9

MEASUREMENTS WITHOUT TOLERANCES AS PER ISO 2768-m



Sprocket Hub

[illegible]